TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn

2. Bà Dương Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thế V, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nam Định; Nơi cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, cả hai hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1991; hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, N tỉnh Đ. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt với bản án số 63/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, buộc Nguyễn Thế V phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2022, án phí HSST đã nộp vào tháng 11 năm 2020.

- Nhân thân: Ngày 17/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 33 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Thế V bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 chuyện tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N.

2. Họ và tên: Trịnh Thị L1, sinh năm 1966. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Nam Định; Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: Không; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1930, đã chết và bà Phạm Thị H, sinh năm 1929, đã chết. Chồng: Phạm Văn Y, sinh năm 1961; hiện lao động tự do tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trịnh Thị L1 đầu thú, tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 30/01/2024, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay

Người tham gia tố tụng khác:

** Bị hại*

Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1971 và anh Tạ Văn H2, sinh năm 1969;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H2: chị Phạm Thị H1, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo và bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Rạng sáng ngày 25/01/2024, Nguyễn Thế V, sinh năm 1988, ở Xóm E, xã N, huyện N điều khiển xe đạp tìm nhà dân nào sơ hở, mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Phạm Thị H1, sinh năm 1971, ở Xóm E, xã N, V thấy có ngan, gà ở trong vườn. V lấy 02 bao xác rắn ở bãi rác gần đó rồi nhảy qua tường rào vào nhà chị H1

trộm cắp 02 con gà trống, lông màu vàng, loại gà K9; tổng trọng lượng 9,7 kg và 03 con ngan giống đực, lông màu trắng; tổng trọng lượng 14 kg, bỏ vào bao xác rắn. Sau đó, V mang đến bán cho bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1966, ở Xóm A, xã N được 1.300.000 đồng. Trên đường về, biết trong chuồng nhà chị H1 còn ngan, gà, V quay lại, tiếp tục trộm 03 con ngan giống đực, lông màu trắng, tổng trọng lượng 12 kg và 09 con gà trống, lông màu vàng, loại gà K9; tổng trọng lượng 13,9 kg bán cho L1 được 1.100.000 đồng. Trịnh Thị L1 biết số ngan, gà là do V trộm cắp mà có nhưng vì hám lời nên vẫn mua. Trịnh Thị L1 đã làm thịt 04 con ngan bán cho khách. Khoảng 15 giờ cùng ngày Trịnh Thị L1 đến Công an huyện N đầu thú và tự giác giao nộp số ngan, gà còn lại. Bị can Nguyễn Thế V, Trịnh Thị L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị hiện tại của 02 con gà K9, lông màu vàng, tổng trọng lượng 9,7 kg là 970.000 đồng; Giá trị hiện tại của 09 con gà K9, lông màu vàng, tổng trọng lượng 13,9 kg là 1.390.0000 đồng; Giá trị hiện tại của 06 con ngan giống đực, lông màu trắng, tổng trọng lượng 26 kg là 1.820.0000 đồng. Tổng cộng: 4.180.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-NH ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Trịnh Thị L1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Thế V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Thị L1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau

cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ 02 giờ 30 phút đến 05 giờ ngày 25/01/2024, Nguyễn Thế V đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1971, ở Xóm E, xã N 11 con gà trống và 06 con ngan trị giá 4.180.000 đồng. Sau đó mang đi bán cho Trịnh Thị L1, sinh năm 1966, ở Xóm A, Nghĩa Thái được 2.400.000 đồng. Trịnh Thị L1 biết số ngan, gà là do V trộm cắp nhưng hám lời vẫn mua.

Hành vi của Nguyễn Thế V và Trịnh Thị L1 là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và hành vi của bị cáo L1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố.

Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo V mặc dù đã bị xét xử về hành vi "trộm cắp tài sản" chưa được xoá nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo L1 mặc dù biết tài sản do V trộm cắp mà có

nhưng vẫn tiếp tục và tiêu thụ để kiếm lời. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên toà, hai bị cáo đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trịnh Thị L1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho bị hại nên bị cáo L1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về mức án đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên toà cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thế V: cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trịnh Thị L1: không cần đưa bị cáo đi giáo dục cải tạo tại các cơ sở tập trung mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 04 con ngan Trịnh Thị L1 đã làm thịt, bán cho khách được 1.300.000 đồng, số tiền này L1 đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị H1. Đối với 11 con gà trống và 02 con ngan còn lại thu giữ của Trịnh Thị L1 là tài

sản của gia đình chị Phạm Thị H1. Gia đình chị H1 đã nhận lại, không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe đạp, 02 chiếc bao xác rắn Nguyễn Thế V dùng vào việc trộm cắp tài sản, trên đường về V đã bán phế liệu được 50.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với số tiền 2.400.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thế V, Công an huyện gửi tài khoản tại Kho bạc nhà nước. Xét thấy là số tiền bán ngan, gà do trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị H1 và anh Tạ Văn H2 đã nhận lại đầy đủ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thế V và Trịnh Thị L1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị L1;

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Trịnh Thị L1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 30/01/2024.

Giao bị cáo Trịnh Thị L1 cho UBND xã N, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thế V mà Công an huyện N đang gửi tại Kho bạc nhà nước.

Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

3. Về án phí: Buộc Nguyễn Thế V và Trịnh Thị L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- UBND xã Nghĩa Thái;
- Cơ quan Thi hành án;
- Thi hành án Hình sự;
- Án văn, lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vui **Vũ Mạnh Toàn** **Trần Trọng Ích**